

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 22 và 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Trọng D, sinh năm 1975 và con bà Phan Thị N, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 05/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

2. **Trần Bá N**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Bá T, sinh năm 1972 và con bà Phạm Thị P, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 05/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

3. **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 và con bà Đặng Thị N, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 05/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

4. **Đỗ Quang Đ**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Quang S, sinh năm 1952 và con bà Trần Thị M, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 05/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

5. **Trần Bá P**, sinh năm 2004, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Bá T, sinh năm 1972 và con bà Phạm Thị P, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2023 đến ngày 05/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Trọng N1, sinh năm 1941; địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/01/2023, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ đến nhà ông Phạm Trọng N1 ở Thôn P, xã E, huyện K chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện tại căn phòng gần nhà bếp, T thấy có bộ bài Tây ở góc nhà nên rủ T1, Đ và Trần Bá N (cháu của ông N1) chơi đánh “Liêng” ăn tiền thì mọi người đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Bá P (em trai N) đi chơi về, thấy có đánh bạc thì vào tham gia chơi. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 10.030.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Trọng T là người khởi xướng và dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1 mỗi người dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc; Đỗ Quang Đ dùng 1.900.000 đồng để đánh bạc và Trần Bá P dùng 1.130.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, các đối tượng để tiền trên chiếu bạc, không xác định được thắng thua, không có ai tổ chức cảnh giới, thu tiền xâu hoặc cho vay, cầm cố tại sòng bạc.

Hình thức đánh bạc “Liêng” như sau: Người chơi dùng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Mỗi người chơi đặt cược 20.000 đồng/ván bài. Để biết thắng, thua người chơi quy ước là bài “A” tương ứng 01 điểm, từ lá bài “2” đến “9” tương ứng với 02 đến 09 điểm, lá bài 10, J, Q, K tương ứng 0 điểm. Thứ tự thắng thua như sau: Lớn nhất là “Khạp” (gồm 03 lá bài giống nhau, khạp to ăn khạp nhỏ); Lớn thứ hai là “Liêng” (gồm 03 lá bài có số điểm liền kề liên tiếp hoặc có 03 lá J, Q, K). Tiếp đến là “Ba tiên” (gồm 02 lá bài giống nhau là J, Q hoặc K và 01 lá bài J, Q hoặc K nhưng khác 02 lá bài còn lại và cuối cùng là tính điểm, ai nhiều điểm sẽ thắng. Sau khi người chơi xem 03 lá bài của mình thì tự xác định việc có tham gia “tổ” thêm từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng với những người chơi khác hay không (Tổ là việc cược thêm tiền để khi so sánh kết quả bài với những người chơi khác thì ngoài tiền đặt cược 20.000 đồng/ván, người tổ thắng sẽ ăn thêm số tiền mà các người

chơi khác đã tố). Nếu không có ai theo “tố” thì người tố thắng, trong trường hợp có người tố theo thì người tố ban đầu và những người theo tố bắt đầu so bài tính điểm để xác định ai thắng.

Vật chứng bị thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 10.030.000 đồng; 01 bộ bài Tây 52 lá bằng giấy và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh có kích thước 240cm x 180cm.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Trần Bá N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Bá P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.030.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá bằng giấy và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh có kích thước 240cm x 180cm.

Địa điểm đánh bạc: Căn phòng sinh hoạt trong nhà xây cấp 4, nằm trong thửa đất số 157, tờ bản đồ số 17 tại thôn P, xã E nơi các bị cáo đánh bạc. Kết quả điều tra

xác định thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Trọng N1, việc các bị cáo sử dụng địa điểm trên vào việc đánh bạc thì ông N1 hoàn toàn không biết, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 26/01/2023, tại nhà ông Phạm Trọng N1 ở Thôn P, xã E, huyện K, Đỗ Quang Đ, Trần Bá N, Trần Bá P, Nguyễn Trọng T và Nguyễn Thanh T1 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “Liêng”. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, các đối tượng bị Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 10.030.000 đồng dùng để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính của vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được nghiêm trị bằng pháp luật. Trong vụ án, có nhiều bị cáo cùng tham gia với tính chất đồng phạm giản đơn, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác

nhau. Hội đồng xét xử cần xem xét hành vi của mỗi bị cáo để lượng hình cho tương xứng với hành vi và hậu quả của từng bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T là người trực tiếp rủ rê các bị cáo khác đánh bạc và dùng số tiền 1.000.000 đồng mang theo để tham gia đánh bạc. Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng T là cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1 tham gia đánh bạc số tiền 3.000.000 đồng, Đỗ Quang Đ tham gia đánh bạc số tiền 1.900.000 đồng, Trần Bá P tham gia đánh bạc số tiền 1.130.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia, hậu quả, nhân thân cũng như số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc để áp dụng mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Quang Đ có bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 10.030.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá bằng giấy và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh có kích thước 240cm x 180cm là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, xét không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với địa điểm đánh bạc là Căn phòng sinh hoạt trong nhà xây cấp 4, nằm trong thửa đất số 157, tờ bản đồ số 17 tại thôn P, xã E nơi các bị cáo đánh bạc. Kết quả điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Trọng N1, việc các bị cáo sử dụng địa điểm trên vào việc đánh bạc thì ông N1 hoàn toàn không biết, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14. Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T **10 (Mười)** tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **08 (Tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Trần Bá N **09 (Chín)** tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 **09 (Chín)** tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Đ **07 (Bảy)** tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **02 (Hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Trần Bá P **06 (Sáu)** tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.030.000 đồng (Mười triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá bằng giấy và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh có kích thước 240cm x 180cm.

(Đặc điểm số lượng vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Giấy nộp tiền ngày 26/4/2023, Lệnh Thanh toán Của Ngân hàng nông

nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh K ngày 26/4/2023 đối với số tiền 10.030.000 đồng vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc số 5203203000029).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Bá N, Nguyễn Thanh T1, Đỗ Quang Đ và Trần Bá P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam